

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ
CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ – TẾT TRUNG THU
(Thực hiện 4 tuần ngày 14/09 đến ngày 09/10/2026)
(Giáo viên thực hiện: Lê Thị Nhung)

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/ điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	a. Số lượng và chất lượng bữa ăn: - Số bữa ăn: Một bữa chính và một bữa phụ. - Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với trẻ - Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một cả ngày: 615 - 726 Kcal. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13%- 20% năng lượng khẩu phần. + Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25%-35% năng lượng khẩu phần. + Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52%- 60% năng lượng khẩu phần. - Bữa ăn bán trú nên đáp ứng các tiêu chuẩn: Khuyến khích bữa chính có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ; thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng; - Nhằm kích thích trẻ hứng thú tham gia hoạt động ăn tại trường, tạo cơ hội rèn kỹ năng tự phục vụ của trẻ, cần đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ như ăn tự chọn, bữa ăn gia đình, ăn bằng khay... nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc vệ sinh toàn toàn thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng, công bằng với trẻ trong hoạt động ăn. - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Đảm bảo thực đơn của trẻ không trùng lặp lại trong 2 tuần. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày(kể cả nước trong thức ăn). - Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông sử dụng bình ủ nước để ủ nước ấm cho trẻ uống. b. Chăm sóc bữa ăn <i>* Trước khi ăn:</i> - Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,...	CBQL, Giáo viên, nhân viên nấu ăn, Phụ huynh	Điều chỉnh thực đơn theo mùa

	- Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng VS trước và sau khi ăn; Tổ chức cho trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, lau mặt trước khi ăn. - Cho trẻ đi vệ sinh nếu có nhu cầu. <i>* Trong khi ăn:</i> - Giáo viên thực hiện nhiệm vụ chia cơm cho trẻ - Sau khi chia xong, thức ăn chuyển cho trẻ ăn phải có nhiệt độ phù hợp, không được quá nóng sẽ gây bỏng trẻ. Vào mùa đông, cần đảm bảo giữ nhiệt độ thức ăn còn ấm cho đến thời điểm trẻ ăn. - Trẻ xếp hàng nhận cơm, sau đó đi về chỗ ngồi đã được phân công để ăn. - Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn. - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy. - Cô theo dõi hướng dẫn trẻ ăn chậm, nhai kỹ, động viên trẻ ăn hết suất và tiếp thêm cơm, thức ăn nếu trẻ có nhu cầu. - Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ. Trẻ biếng ăn nên xếp ngồi gần trẻ ăn giỏi để thi đua. - Kết hợp giáo dục dinh dưỡng trước và trong khi trẻ ăn. - Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở. Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ <i>* Sau khi ăn:</i> - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghé vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh, đánh răng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng. - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung. - Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp.		
--	---	--	--

2. Tổ chức giấc ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). * Trước lúc cho trẻ ngủ: - Kiểm tra xem trẻ đã vệ sinh răng miệng, uống nước chưa, có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen đánh răng, uống nước trước khi đi ngủ. - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, trải sạp ngủ, lấy chăn gối. - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. Giáo viên chú ý cời bớt quần áo cho trẻ trước lúc ngủ (đổi với mùa đông). - Sau bữa ăn khoảng 30 phút cô có thể tổ chức cho trẻ ngủ. * Trong khi ngủ - Nhắc trẻ nằm ngay ngắn khi ngủ. Giáo viên có thể mở nhạc hát ru cho trẻ dễ đi vào giấc ngủ, giúp trẻ ngủ ngon hơn. - Tôn trọng tư thế ngủ của trẻ. Không được kéo chăn trùm kín đầu, không để trẻ nằm sấp, úp mặt vào gối. - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác * Sau khi thức dậy - Để trẻ tự thức giấc, không đánh thức đồng loạt. - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngái ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngột làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều. - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ.	- Giáo viên chủ nhiệm - NV nấu ăn	
3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm b. Vệ sinh cá nhân trẻ - Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung. - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh và vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở	Giáo viên và bảo vệ	

	vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng). - Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh. - Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết). - Trong trường hợp trẻ lỡ bày bản giáo viên phải tắm, rửa cho trẻ sạch sẽ. Đặc biệt mùa đông khi tắm, rửa cho trẻ phải sử dụng nước ấm. - Trong thời điểm dịch bệnh đang xảy ra yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; Cho trẻ đánh răng, pha nước muối loãng để tại lớp cho trẻ súc miệng. - Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng. c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp <i>* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:</i> - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi, trần nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, để cất tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho. - Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy; - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh. - Nhà vệ sinh của trẻ: Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này. - Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước. + Nền nhà vệ sinh luôn phải khô ráo. + Phải cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn. + Không có mùi hôi khai của nước tiểu và phân. + Không dùng khoá cửa trong nhà vệ sinh của trẻ. + Mùa đông pha nước ấm cho trẻ rửa tay, lau mặt. + Không để giấy vệ sinh bên cạnh nguồn nước. Sử dụng thùng chứa có nắp cho giấy vệ sinh đã qua sử dụng. + Hướng dẫn và giám sát trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh (giáo viên hỗ trợ trẻ đối với trẻ nhỏ chưa thực hiện được các		
--	--	--	--

	kỹ năng vệ sinh). + Kiểm soát thời gian đi vệ sinh của trẻ <i>* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường</i> - Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. - Nhà trường phải chú trọng việc xử lý các nguồn nước thải trong nhà trường, thường xuyên tổ chức vệ sinh khơi thông cống rãnh tránh nước ứ đọng. - Chú ý nguồn nước sinh hoạt, nếu có hiện tượng bẩn, khăn ó màu phải kiểm tra và xử lý nguồn nước sinh hoạt.		
4.Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	a. Chăm sóc sức khỏe <i>* Khám sức khỏe</i> - Trong năm học, nhà trường phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ nhằm phát hiện sớm bệnh tật của trẻ, có biện pháp điều trị thích hợp. - Nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần; Lưu ý khi kiểm tra sức khỏe cho trẻ cần phải ghi đầy đủ các nội dung yêu cầu tại sổ sức khỏe; thông báo kết quả cho cha mẹ trẻ biết sau khi khám sức khỏe <i>* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.</i> - Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao - Theo dõi cân nặng 3 tháng/lần (vào tháng 9, 12/2023 và tháng 3/2024); theo dõi chiều cao 6 tháng/lần (vào tháng 9/2023 và tháng 3/2024) - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp PH chăm sóc trẻ. b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp: - Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng. - Phòng tránh một số dịch bệnh thường xảy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi nhiều trẻ trong nhà trường bị mắc một số bệnh (Đau mắt đỏ, sốt vi rút, quai bị, sởi, thủy đậu...) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường. c. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm - Bồi dưỡng cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm (Sốt, ho, viêm đường hô hấp, tiêu chảy..) cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ, chăm sóc trẻ khi sốt, ho ỉa chảy. - Xây dựng tủ thuốc nhà trường yêu cầu có những loại cơ bản sau:	- CBQL - Giáo viên chủ nhiệm - Nhân viên y tế, - Trạm y tế xã, - Phụ huynh	

	+ Thuốc sát trùng ngoài da (cồn 70%, cồn iốt loãng 2,5%) + Thuốc hạ sốt; OERSOL; Thuốc nhỏ mắt trẻ em + Nhiệt kế, kéo, kẹp bông (pince), các loại nẹp, băng vải để cố định khi có trẻ bị gãy xương. + Bông thấm nước, gạc sạch, băng cuộn, băng dính, dầu cao. Lưu ý: Tủ thuốc để tại phòng y tế, thuốc có nhãn mác và hạn sử dụng, tủ thuốc phải được khóa là giữ sạch sẽ không để các thứ khác vào tủ thuốc. Giáo viên không được tự ý dùng kháng sinh cho trẻ và các loại thuốc khác khi chưa có sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Nếu trẻ bị mệt phụ huynh gửi thuốc nhờ cho trẻ uống thì cần phải có sổ ghi rõ các loại thuốc, phụ huynh hướng dẫn nhờ cho trẻ uống và có sự ký nhận, ký gửi giữa phụ huynh và giáo viên. <i>d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</i> - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống các bệnh dịch. - Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. - Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ. - Hồ sơ đã được chứng nhận - KH chăm sóc nuôi dưỡng – phối hợp nhóm lớp – phụ huynh	- Cơ quan cấp – công nhận. - Phụ huynh - Giáo viên - Nhà trường	
--	--	---	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
Chủ đề: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU
Thực hiện 4 tuần (từ ngày 14/9/2026 ngày 9/10/2026)

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Lĩnh vực phát triển thể chất		
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 1. Khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9cm	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu của trẻ theo độ tuổi. - Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ 3 lần/năm. + Cân đo trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/tháng - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. * Steam: - Lắp ghép tháp dinh dưỡng của bé.	* Giờ ăn * Thể dục sáng * Cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ. * Chơi, hoạt động ở các góc: * Steam: - Lắp ghép tháp dinh dưỡng của bé.
MT 5. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	+ Bé đi giày, dép, mặc quần áo + Bé đánh răng, lau mặt. + Rửa tay bằng xà phòng. * Montessori, Mindmap - Hoạt động rửa tay, lau mặt. - Hoạt động tập đánh răng...	*Hoạt động đón trẻ, trả trẻ: - Hướng dẫn trẻ đi giày dép, mặc quần áo. * Hoạt động vệ sinh, hoạt động chiều: - Trẻ thực hiện thao tác rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đánh răng. *Hoạt động hàng ngày:
MT 10. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	- Không bỏ hạt hạt nhỏ vào mũi, tai, - Bụng bê ghé nhẹ nhàng	* Hoạt động hàng ngày: - Nhắc nhở trẻ biết một số hành động nguy hiểm và

	cẩn thận. - Không cười đùa trong khi ăn uống - Không chạy xa khỏi tầm nhìn bố mẹ ở nơi công cộng(chợ, siêu thị, công viên...).Không đi theo người lạ. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. KNS: + Dạy trẻ không chơi những nơi nguy hiểm * Ứng dụng PP Trò chuyện sáng UNI, Sơ đồ tư duy Mindmap, Montessori	phòng tránh khi được nhắc nhở. - Cho trẻ xem video, hình ảnh về những tình huống về những hành động nguy hiểm.
MT 11. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ	+ Phòng tránh khi bị bắt cóc, + Nhận biết và tránh xa người lạ, + Bé làm gì khi bị lạc bố mẹ..... + Kêu cứu khi gặp nguy hiểm, nhờ sự giúp đỡ khi cần thiết, + Phòng tránh khi gặp hỏa hoạn... + Bé làm gì khi có cháy * Ứng dụng PP Trò chuyện sáng UNI, Sơ đồ tư duy Mindmap, Montessori	* Hoạt động hàng ngày: - Cô cho trẻ xem tranh, xem video các tình huống nguy hiểm. - Cô giáo dạy trẻ nhận ra các trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ. *. Hoạt động chiều: - KNS: Dạy trẻ kêu cứu khi bị bắt cóc.
* Phát triển vận động:		
MT 12. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục	- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp theo	*. Thể dục sáng: - Tập các động tác kết hợp với bài : “ Trường chúng

theo hiệu lệnh.	hiệu lệnh: - <i>Hô hấp</i>: hít vào thở ra - <i>Tay</i>: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay). + Co và duỗi bàn tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - <i>Lưng, bụng, lườn</i>: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - <i>Chân</i>: + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	cháu là trường mầm non” - Tập các động tác hô hấp, tay, bụng, chân
MT 13. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	*VĐCB: - Đi trên ghế thể dục - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + TCVĐ : Lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột, bánh xe quay, kéo cưa lừa xẻ, chỉ chì chành chành	* Hoạt động học : - VĐCB : Đi trên ghế thể dục + TCVĐ : Mèo đuổi chuột - VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + TCVĐ : Lộn cầu vòng * Chơi ngoài trời : Chơi các trò chơi: Lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột, bánh xe quay, kéo cưa lừa xẻ, chỉ chì chành chành * Chơi

		ngoài chiều : Mèo đuổi chuột,
MT 15. Phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung/đập/lăn/ném bắt bóng.	-VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt. + TCVĐ: Nu na nu nống, chuyền bóng, bắt bướm, tung bóng	*. Hoạt động học -VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt. + TCVĐ: Nu na nu nống *. Chơi ngoài trời - Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi : : Nu na nu nống, chuyền bóng, bắt bướm, tung bóng
MT 16. Thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	* Bò- trườn- trèo * Nhảy – bật .- VĐCB: Bật qua vật cản cao 10-15 cm. + TCVĐ: Chạy tiếp sức, thi ai nhanh.	*. Hoạt động học - VĐCB: Bật qua vật cản cao 10-15 cm. + TCVĐ: Chuyền bóng. *. Chơi ngoài trời Cho trẻ chơi các trò chơi : Chạy tiếp sức, thi ai nhanh.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
* Khám phá khoa học		
MT 28. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	-Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, số điện thoại khẩn cấp,..) + Trò chơi Ai đoán nhanh + Có tất cả bao nhiêu? * Ứng dụng PP Montessori	* Hoạt động hàng ngày : + Trò chơi: Ai đoán nhanh + Cô cho trẻ đọc số điện thoại bố mẹ, số nhà, số khẩn cấp...
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 29. Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	+ Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. + TC: Chai nào nắp ấy; Những chiếc giày tìm đôi; Bé chọn như thế nào? * Ứng dụng PP Montessori: phân loại,	* Hoạt động học : - Xếp tương ứng 1:1 ghép đôi * Chơi ở các góc: + Trò chơi: Chai nào nắp ấy; Những chiếc giày tìm đôi;

	ghép đôi, xếp theo trình tự và nhận biết quy luật. Hoạt động ghép đôi tương ứng 1-1; 1-2; 2-2 với các vật có mối liên hệ: chai – nắp, giày – đôi giày, thìa – cốc...	
MT 30. Chỉ ra được điểm giống, khác nhau giữa 2 hình(tròn và tam giác, vuông và hình chữ nhật...) Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	* So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. + Phân biệt hình tròn với hình tam giác. + Phân biệt hình vuông với hình chữ nhật. *Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích, theo yêu cầu và gọi tên hình mới. * Ứng dụng PP Montessori; steam; mindmap, : - Hoạt động xếp ngôi nhà, PTGT, đồ dùng... từ các hình học, que tính, khối gỗ - Xếp theo thứ tự, theo quy tắc các hình hình học...	*. Hoạt động học + Dạy trẻ phân biệt hình chữ nhật và hình vuông. + Dạy trẻ phân biệt hình tròn và hình tam giác. *. Chơi, hoạt động ở các góc - Trẻ chơi: Chắp ghép các hình, phân loại các hình. Montessori; Phân biệt các hình.
* Khám phá xã hội		
MT 36. Kể tên và nêu đặc điểm một số ngày lễ hội, danh lam thắng cảnh của quê hương, Đất nước, Bác Hồ	* Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: + Vui Hội trung Thu. *UD PP Trò chuyện sáng UNI; Sơ đồ tư duy Mindmap	* Hoạt động học: + Vui hội trung thu. * Hoạt động chiều: Làm bánh trung thu *. Hoạt động đón trả trẻ - Trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh về trung thu.

MT 39. Nói tên, địa chỉ của trường lớp; tên, một số công việc của các cô giáo và các bác công nhân viên trong trường và tên, một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện.	+ Trường mầm non Vạn Kỳ của bé + Lớp học của bé. + Đồ dùng đồ chơi trong lớp. *UD pp Trò chuyện sáng UNI; Sơ đồ tư duy	*.Hoạt động học : + Trường mầm non Vạn Kỳ của bé * Trò chuyện sáng UNI: + Lớp học của bé. + Đồ dùng đồ chơi trong lớp. *. Trò chuyện: - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động, đồ dùng, đồ chơi trong trường Mầm non.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
* Nghe hiểu lời nói:		
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày:		
MT 47. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	* Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi - Trường mầm non: Nghe lời cô giáo (Nguyễn Văn Chương); Bạn mới (Nguyệt Mai); Tình Bạn (Việt Quỳnh);	* Hoạt động học + Thơ : Bạn mới (Thu Hiền) *. Hoạt động chiều - Cho trẻ làm quen bài thơ, câu chuyện : Bạn mới * Chơi, hoạt động ở các góc Đọc thơ về chủ đề. * Hoạt động mọi lúc mọi nơi Cô cho trẻ đọc thơ về chủ đề.
MT 48. Nghe và hiểu nội dung câu chuyện, biết kể lại truyện có mở đầu, kết thúc. Đóng kịch, bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện.	* Nghe, hiểu nội dung truyện kể, * Kể lại truyện đã được nghe * Đóng kịch. - Trường mầm non: Món quà của cô giáo(Phỏng theo truyện ngắn của tú Anh); Thỏ trắng đi học Sự tích chú cuội cung trăng 9 Sưu tầm)	* Hoạt động học - Truyện : + Món quà của cô giáo (Tú Anh), + Thỏ trắng đi học *. Hoạt động chiều - Cho trẻ làm quen câu chuyện : món quà của cô giáo, Thỏ Trắng đi học. * Hoạt động mọi lúc mọi nơi Cô kể chuyện cho trẻ nghe.
* Làm quen với việc đọc – viết		

MT 54. Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, vào; nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) + Vẽ, gắn ký hiệu phù hợp vị trí + Làm các biển báo	*Đón trẻ - trả trẻ: - Trẻ nhận đúng ý hiệu dép, tủ của mình. * Hoạt động hàng ngày: - Xem tivi, tranh ảnh và hướng dẫn trẻ về các biển báo thông thường khi đi trên đường hay các khu vệ sinh công cộng.
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
MT 57. Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	Chơi ở góc: - Góc phân vai: Cô giáo, Bác cấp dưỡng; Cửa hàng bán đồ dùng đồ chơi cho trẻ, Bếp ăn của trường; Cửa hàng thực phẩm; Phòng khám... - Góc xây dựng: Xây trường MN; Xây dựng sân khấu đón Tết trung thu; Xây lớp học của bé; - Góc học tập: Nói tranh; phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu; Phân nhóm đồ dùng; Chơi đô mi nô, lô tô; Phân biệt các hình; Ghép đôi chai nào nắp đây; + Xem tranh truyện về các chủ đề trường mầm non, - Góc Nghệ thuật: + Vẽ, nặn, xé dán, tô màu các đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non - Làm album ảnh về các chủ đề: trường mầm non, - Đóng kịch: các câu chuyện trong chủ đề:	* Chơi, hoạt động ở các góc Cô tổ chức trẻ chơi ở các góc.

	trường mầm non - Biểu diễn các bài hát về chủ đề trường mầm non, - Góc thiên nhiên: chăm sóc rau, vườn hoa, cây cảnh * Montessori, Ứng dụng PP STEAM - Trò chơi bán hàng. - Trò chơi mẹ con, nấu ăn, cô giáo	
MT 63. Thực hiện được một số quy định trong gia đình, trường lớp mầm non và nơi công cộng. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	+ Cách cất, lấy đồ dùng cá nhân + Trò chơi: gạch bỏ hành vi sai	* Hoạt động đón - trả trẻ Cô trò chuyện và giáo dục trẻ quy định về trường mầm non.
MT 68. Bỏ rác đúng nơi quy định. Không bẻ cành, ngắt hoa	+ Bé giữ gìn vệ sinh môi trường: + Bỏ rác đúng nơi quy định, + Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”	*Hoạt động hàng ngày: - Hướng dẫn trẻ về cách giữ vệ sinh môi trường,
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
* Âm nhạc		
MT 71. Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện. Thích nghe các bài hát dân ca các vùng miền (Phát triển chương trình và Lòng ghép yếu tố đa văn hóa).	* Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển; Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết của bài hát, bản nhạc). - Bài hát: Ngày đầu tiên đi học (Nhạc: Nguyễn Ngọc Thiệp; lời: Viễn Phương); Đi học (Bùi Đình Thảo); Cô giáo miền	* Hoạt động học : - Nghe hát : + Cô giáo miền xuôi (Mộng Lân), + Ngày đầu tiên đi học(Nguyễn Ngọc Thiệp), + Đi học (Bùi Đình Thảo) +Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên)

	xuôi (Mộng Lân);, Chiếc đèn ông sao (Phạm Tuyên).	*. Hoạt động mọi lúc mọi nơi : Cô mở băng đĩa cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề
MT 72. Hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...Thích hát và vận động các bài hát dân ca các vùng miền (Phát triển chương trình và lồng ghép yếu tố đa văn hóa).	* Dạy hát - Bài hát: Ngày vui của bé(Hoàng văn Yến); Em đi mẫu giáo(Dương Minh Viên); Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên), Rước đèn dưới trăng(Phạm Tuyên)...	* Hoạt động học : - Dạy hát : + Em đi mẫu giáo (Dương Minh Viên) + Rước đèn dưới ánh trăng (Phạm Tuyên); * Hoạt động chiều : *Hoạt động hàng ngày: Cho trẻ làm quen với các bài hát về trường mầm non, tết trung thu.
MT 73. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa); trò chơi âm nhạc	+ Trò chơi: nhảy theo điệu nhạc + Vận động theo nhạc Nghe âm thanh tìm đồ vật , đoán tên bạn hát, ai nhanh nhất, hãy nhảy cùng tôi.	*. Hoạt động học: - Trò chơi : Nghe âm thanh tìm đồ vật , đoán tên bạn hát, ai nhanh nhất, hãy nhảy cùng tôi.
MT 74. Lựa chọn dụng cụ, hình thức vận động và thể hiện hình thức vận động theo bài hát bản nhạc. Thích sử dụng bộ gõ cơ thể, thích vận động các bản nhạc nước ngoài, (Phát triển chương trình và lồng ghép yếu tố đa văn hóa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. Vận động: Gõ theo tiết tấu chậm; tiết tấu phối hợp; tiết tấu nhanh; Vận động minh họa...phù hợp với các bài hát trong các chủ đề. - Sử dụng bộ gõ cơ thể trong các trò chơi âm nhạc	*. Hoạt động học: - Vỗ tay theo nhịp bài hát + Trường chúng cháu đây là trường mầm non (Phạm Tuyên) *Chơi, hoạt động ở các góc.- Trẻ cùng hát, VTTN bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non.
* Tạo hình		

MT 76. Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Trang trí lớp học; làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu...	*Hoạt động chiều: + Làm đèn trung thu..
MT 77. Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Vẽ, tô màu vườn hoa trong trường; Vẽ và tô màu dây cờ; Vẽ đồ chơi trong lớp; Tô màu cô giáo và các bạn	* Hoạt động học + Tô màu cô giáo và các bạn. * Chơi, hoạt động ở các góc: + Vẽ tô màu hoa trong vườn trường. +Vẽ đồ chơi trong lớp học.
MT 78. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	- Cắt xúc xích trang trí lớp; Cắt dán hàng rào...	*. Hoạt động học: + Cắt dán hàng rào
MT 79. Làm lốm, đồ bẹt, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Nặn đồ chơi...	* Chơi, hoạt động ở các góc - Nặn đồ chơi.
MT 81. Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng + Giữ gìn sản phẩm	* Chơi, hoạt động ở các góc * Tạo hình: Trẻ nêu nhận xét về sản phẩm